

Giải bài tập SGK Tiếng Anh lớp 11:

Unit 14: Recreation

A. Reading (Trang 154-155-156-157 SGK Tiếng Anh 11)

Before you read (Trước khi bạn đọc)

Work in pairs. Which of the following leisure activities do you think ... ? (Làm việc theo cặp. Các hoạt động giải trí nào sau đây bạn nghĩ rằng người dân Anh thường làm trong thời gian rảnh rỗi của họ?)

- reading books/newspapers: đọc sách/báo
- watching TV/videos: xem ti vi/video
- playing sports: chơi thể thao
- shopping: mua sắm
- singing: hát
- meeting friends: gặp gỡ bạn bè
- listening to music: nghe nhạc
- watching sports: xem thể thao
- spending time outdoors: đi dã ngoại ngoài trời
- playing a musical instrument: chơi một loại nhạc cụ

While you read (Trong khi bạn đọc)

Read the passage and then do the tasks that follow. (Đọc đoạn văn và làm các bài tập theo sau.)

Hướng dẫn dịch:

Một câu tục ngữ của người Anh đã nói "Chỉ làm mà không giải trí khiến người ta mù người đi". Vui chơi giải trí là quan trọng đối với mọi người ở bất kỳ đâu trên thế giới. Tuy nhiên, hình thức giải trí sẽ khác nhau ở các quốc gia khác nhau.

Ở Anh, những hoạt động giải trí thông thường nhất diễn ra ở nhà. Xem vô tuyến truyền hình là thú tiêu khiển của nhiều người nhất và hầu như mọi gia đình đều có máy truyền hình. Trên 51% hộ gia đình có hai TV hay nhiều hơn, và số giờ xem truyền hình trung bình của những người từ 4 tuổi trở lên là 25 giờ một tuần. Các thú vui khác là nghe nhạc, đọc sách, sửa chữa lật vật trong nhà và làm vườn.

Người Anh cũng rất thích xem và tham dự vào các môn thể thao. Đi bộ và bơi lội là hai hoạt động thể thao phổ biến nhất và được cả nam và nữ thực hiện đồng đều như nhau. Môn bi-da, bi-da 16 bi, và phóng phi tiêu là các môn thể thao phổ biến kế tiếp cho cánh đàn ông. Các môn thể thao có người xem phổ biến nhất là bóng đá và bóng bầu dục vào mùa đông, môn cri-kê và các môn điền kinh vào mùa hè.

Trong các năm gần đây ở Anh, một trào lưu mới đã phát triển, đó là tham gia các khóa học cuối tuần hay ngày lễ. Có rất nhiều khóa học được mở. Các khóa học có thể rất đơn giản như xếp gạch hay rất phức tạp như việc ra quyết định ở thị trường chứng khoán. Với những ai yêu thích nghệ thuật thì có các khóa vẽ tranh màu nước, sơn dầu hay bút chì. Ai thích âm nhạc thì có thể chọn khóa hát ka-ra-ô-ke. Các khóa học như đóng giày hoặc chạm khắc thủy tinh giúp người ta thực hành các kỹ năng với đôi tay. Ai muốn cải thiện trí óc có thể tham dự khóa học "sống có ý nghĩa hơn". Các điều kiện tham gia vào các khóa học cuối tuần rất dễ, đó là, không cần điều kiện gì hết ngoài khả năng để chi trả lệ phí, mà có thể là rất cao.

Task 1. The words/phrases in italics in the following sentences all appear (*Tất cả các từ/cụm từ in nghiêng trong các câu sau xuất hiện trong đoạn văn. Khoanh tròn câu trả lời đúng.*)

Gợi ý:

1.A 2.B 3.B 4.A 5.B 6.A

Task 2. Answer the questions. (*Trả lời các câu hỏi.*)

1. Why are recreation and entertainment important to people? (*Tại sao tiêu khiển và giải trí là quan trọng với con người?*)

=> Because without them, people will become dull/bored.

2. What sports do the British like watching? (*Người Anh thích xem môn thể thao nào?*)

=> Football and rusby in winter, and cricket and athletics in summer.

3. What sports do they like taking part in? (*Họ thích tham gia chơi môn thể thao nào?*)

=> Walking and swimming.

4. Why do many British people take weekend courses? (*Tại sao nhiều người Anh tham gia các khóa học cuối tuần?*)

=> Because these courses will bring them great pleasure, entertainment and their life will be more meaningful.

After you read (*Sau khi bạn đọc*)

Work in pairs. *Discuss the question: Which of the British leisure activities mentioned in the passage are also popular in Vietnam? Which are not? (Làm việc theo cặp. Thảo luận các câu hỏi: Hoạt động giải trí nào của người Anh được đề cập trong đoạn văn cũng phổ biến tại Việt Nam? Hoạt động nào không phổ biến.)*

Gợi ý:

*Popular:

- watching TV
- listening to music
- reading, gardening
- playing sports
- singing karaoke

* Not popular:

- play pool
- playing darts
- glass engraving
- shoemaking

- bricklaying, stock market

A: Do you think the British leisure activities are the same as those in Vietnam?

B: I think some popular leisure activities in Vietnam are watching TV, gardening and karaoke singing.

A: You're right. There's no doubt about that. Besides, Vietnamese people like playing sports such as football, volleyball and swimming in their free time, too.

B. Speaking (Trang 157-158 SGK Tiếng Anh 11)

Task 1. The following are some phrases that can be used to express agreement or disagreement. Put *(Sau đây là một số cụm từ có thể được sử dụng để thể hiện đồng ý hoặc không đồng ý. Đặt (A) bên cạnh cách diễn đạt đồng ý và (D) bên cạnh cách diễn đạt không đồng ý.)*

Gợi ý:

1.A 2.D 3.A 4.A 5.D 6.A 7.A

Task 2. The students of class 11A2 will have a two-day holiday. They are *(Các học sinh của lớp 11A2 sẽ có một kì nghỉ hai ngày. Họ đang thảo luận xem có nên đi cắm trại không. Đọc và thực hành các cuộc hội thoại.)*

Hướng dẫn dịch:

A: Chúng ta đi cắm trại đi.

B: Ừ, chúng ta đi đi. Như vậy chúng ta có thể nghỉ ngơi và vui thú ở vùng nông thôn yên tĩnh.

C: Ồ, mình không nghĩ rằng đó là một ý tưởng hay. Nếu chúng mình đi cắm trại, chúng mình sẽ phải mang theo rất nhiều đồ dùng cần thiết.

Task 3. Work in groups. Imagine you are the students of class 11A2. Continue *(Làm việc nhóm. Hãy tưởng tượng bạn là học sinh của lớp 11A2. Tiếp tục cuộc thảo luận. Thể hiện sự đồng ý hay không đồng ý, bằng cách sử dụng các lý do dưới đây.)*

*** Lý do đồng ý:**

1. có thể thưởng ngoạn cảnh đẹp 2. có thể có nhiều hoạt động ngoài trời

3. có thể gần gũi với thiên nhiên
4. có thể thưởng thức cây cỏ, hoa lá và động vật hoang dã
5. có thể trở nên hoạt bát, năng động hơn

*** Lý do không đồng ý:**

1. phải mang nhiều đồ dùng và đồ ăn thức uống rất nặng
2. phải ăn bánh mì trong hai ngày, thật chẳng dễ chịu
3. phải thuê xe, rất là đắt
4. phải ngủ trong lều trại, thời tiết có thể xấu

Gợi ý:

A: Let's go camping.

B: Yes. let's do that. Then we can have a lot of outdoor activities.

C: Oh, I don't think it's a good idea. If we go camping, we'll have to eat bread for two days, which is not very pleasant.

Làm tương tự cho các lý do còn lại.

Task 4. Report your discussion to the class. Do the members ... ? (*Báo cáo thảo luận của bạn trước lớp. Các thành viên trong nhóm của bạn cuối cùng có đồng ý đi cắm trại không? Tại sao có?/ Tại sao không?*)

Agree

- We go camping because we can get close to nature. We can have a lot of outdoor activities and can become more active.

Disagree

- We don't want to go camping because if we go camping for two days, we will have to hire tile bus which is expensive. Moreover, we'll have to sleep in the tent. It makes us sick and can't go to school the next day.

C. Listening (Trang 158-159 SGK Tiếng Anh 11)

Before you listen (Trước khi bạn nghe)

- **Work in pairs.** What can you see in the two pictures above? (Làm việc theo cặp. Bạn có thể thấy gì trong hai bức tranh trên?)

Picture 1:

- + They are students.
- + They are in the countryside
- + They are going camping/ for a picnic.

Picture 2:

- + They are tourists/ visitors ...
- + They are in a town.
- + They are going sightseeing.

- Listen and repeat.

campgrounds: chỗ cắm trại, hạ trại

wilderness: vùng hoang dã

waterfalls: thác nước

dirt bike: xe đạp bị lấm bẩn

trash: rác

giant trees: cây khổng lồ

depressed: chán nản

solidute: nơi vắng vẻ

While you listen (Trong khi bạn nghe)

Task 1. Three students are talking about how they would like to spend their holiday. Listen (Ba học sinh đang nói về cách họ muốn dành cho kì nghỉ của họ. Nghe và xác định xem câu nói là đúng (T) hoặc sai (F).)

Gợi ý:

1.T 2.T 3.F 4.T 5.F 6.T

Task 2. Answer the questions. (Trả lời các câu hỏi.)

1. What activities do Anna and her friends enjoy doing most in the national park? (Hoạt động nào Anna và bạn cô ấy thích làm nhất trong vườn quốc gia?)

=> Ridding their dirt bike in the desert, taking showers in waterfalls and swimming in lakes and rivers.

2. Where can they sleep? (*Họ có thể ngủ ở đâu?*)

=> In sleeping bags or tents.

3. According to Terry, why aren't the national places as beautiful as they used to be? (*Theo Terry, tại sao những nơi thuộc về tự nhiên không còn đẹp như trước đây nữa?*)

=> Because more and more people are going (coming) to these places and leave trash in the forests and take rocks and plants with them.

4. What does Terry think is also very important to the world? (*Terry nghĩ rằng điều gì là quan trọng đối với thế giới?*)

=> He thinks nature is also important to the world.

5. Where does Mary spend most of her summer holidays? (*Marry thường dành kì nghỉ hè của mình ở đâu?*)

=> In cities.

6. Why doesn't Mary like camping? (*Tại sao Marry không thích đi cắm trại?*)

=> Because she can't put up an umbrella tent in the wind or make a fire in the rain or carry a heavy backpack.

After you listen (*Sau khi bạn nghe*)

Work in pairs. *List three advantages of a camping holiday? (Làm việc theo cặp. Liệt kê ba lợi ích của một kì nghỉ cắm trại?)*

Gợi ý:

Advantages of a camping holiday:

- helping us to learn more about the nature and how to survive
- feeling more confident
- relaxing and releasing stress after hard working hours
- learning to make good planning for a camping trip

- strengthening our health
- tightening friendship and improving the cooperative spirit
- getting close to nature and enjoy it.
- learning lots of things from real life/nature.

D. Writing (Trang 159-160 SGK Tiếng Anh 11)

Task 1. Last weekend, class 11A2 went to Ba Vi for a camping holiday. Below are
(*Cuối tuần trước, lớp 11A2 có một kì nghỉ cắm trại ở Ba Vi. Dưới đây là một số hoạt động của họ trong kì nghỉ hai ngày của họ. Ghép chúng với hình đúng.*)

1. ca hát và nhảy múa quanh lửa trại
2. xe buýt rời trước lúc 5 giờ sáng
3. căng lều trại
4. tham quan vùng hoang dã ở trong rừng
5. nấu ăn ngoài trời
6. bơi trong hồ nước
7. chơi trò chơi
8. nhổ trại lúc 4 giờ ngày hôm sau
9. câu cá

Gợi ý:

1.g 2.a 3.b 4.c 5.f 6.d 7.h 8.i 9.e

Task 2. Imagine you are one of the students in class 11A2. Write a passage about your class's camping holiday, using the information in Task 1. (*Hãy tưởng tượng bạn là một trong những học sinh trong lớp 11A2. Viết một đoạn văn về kì nghỉ cắm trại của lớp, bằng cách sử dụng các thông tin trong Bài tập 1.*)

Gợi ý:

Last weekend, our class went to Vinh Phuc for a camping holiday. The bus left our school for Vinh Phuc at 5.30 a.m. The weather was nice. Two hours later, we came there. First, we put up the umbrella tent. Then, we enjoyed different activities. Some girls watched wildlife in the forest. Some boys swam in the lake. Others went fishing. Next, we cooked our food over an open-fire. That night, we sang and danced around the campfire. We also played some games. We had a lot of fun. We left the campsite at 4 p.m the next day.

E. Language Focus (Trang 161-162 SGK Tiếng Anh 11)

Grammar

Exercise 1. Combine the sentences using both...and, either...or, or neither...nor. (Nói câu bởi sử dụng both...and, either...or, hoặc neither...nor.)

Gợi ý:

1. Both Jim and Carol are on holiday.
2. George neither smokes nor drinks.
3. Neither Jim nor Carol has got a car.
4. The film was both long and boring.
5. That man's name is either Richard or Robert.
6. I've got neither time nor money to go on holiday.
7. We can leave either today or tomorrow.
8. Helen lost both her passport and wallet at the airport.
9. There are good reasons for using bicycles in big cities: They are both clean and easy to park.
10. On Friday evening, I either go to the cinema or stay at home and watch TV.

Exercise 2. Change the sentences into cleft sentences in the passive. (Đổi sang câu chẻ (câu nhấn mạnh) ở thể bị động.)

Gợi ý:

1. It was Christina who/whom was given a lot of flowers by fans.

2. It was the policeman who/whom was asked for direction to the post office.
3. It was his house that was talked a lot about.
4. It was the bicycle that was bought for him for his birthday.
5. It was his hometown that was described in his novel.
6. It was the children who were frightened.
7. It was her glasses that were broken.
8. It was my younger sister who was kissed at the party by the Prince.
9. It was this story book that was given to me as a birthday present by my father.
10. It is Tet that is celebrated as the greatest occasion in a year by the Vietnamese.